

Số: /BC-BQLKKT

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Văn bản số 1220/SNV-XDCQ&CTTN ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Sở Nội vụ về việc báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh, Ban quản lý khu Kinh tế (BQLKKT) báo cáo như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CÔNG TÁC THANH NIÊN TẠI CƠ QUAN

1. Khái quát tình hình và đặc điểm của cơ quan, đơn vị trong việc bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ của thanh niên, việc tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật đối với thanh niên:

- Thực hiện chức năng QLNN trực tiếp đối với các Khu công nghiệp (KCN), Khu kinh tế cửa khẩu (KTCK) trên địa bàn tỉnh (*theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND, ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh Kon Tum*), công tác QLNN về thanh niên tại BQLKKT tỉnh được thực hiện lồng ghép với công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan.

Hiện nay, tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại BQLKKT tỉnh gồm **101** người (biên chế công chức **38**, viên chức **09**, hợp đồng lao động **54**), trong độ tuổi thanh niên 14 đoàn viên, trong đó: có 10 nam; 04 nữ và 01 đoàn viên người dân tộc.

- Căn cứ các chính sách, pháp luật của nhà nước và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh đối với thanh niên, BQLKKT tỉnh thường xuyên chỉ đạo các đơn vị trực thuộc quan tâm phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, tổ đoàn thể trong cơ quan tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của thanh niên; tạo cơ hội cho thanh niên tham gia cống hiến trên các lĩnh vực: học tập, hoạt động khoa học, công nghệ; lao động; bảo vệ Tổ quốc; hoạt động văn hóa, nghệ thuật, vui chơi, giải trí; hoạt động thể dục, thể thao, bảo vệ sức khỏe; hôn nhân và gia đình; tham gia QLNN và xã hội. Đồng thời thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước đối với thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên có tài năng...

Nhìn chung số thanh niên trong BQLKKT tỉnh đều chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là các chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên và công tác thanh niên; có ý chí, nghị lực phấn đấu vươn lên trong học tập, công tác, cuộc sống. Qua đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hàng năm, số công chức, viên chức trong độ tuổi thanh niên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm của Đoàn 100% thanh niên cơ quan đều đạt đoàn viên xuất sắc hàng năm.

2. Việc phân công đơn vị làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ QLNN về thanh niên, việc bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ QLNN về thanh niên:

- Trên cơ sở Kế hoạch số 1435/KH-UBND của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh. BQLKKT tỉnh đã xây dựng kế hoạch⁽¹⁾ cụ thể để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, trong đó giao nhiệm vụ cho Văn phòng BQLKKT tỉnh là đơn vị trực thuộc BQLKKT tỉnh trực tiếp tham mưu cho lãnh đạo BQLKKT tỉnh theo dõi, thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên thuộc chức năng, nhiệm vụ QLNN của cơ quan².

- Theo yêu cầu của UBND tỉnh tại Công văn số 740/UBND-TH về việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm thuộc lĩnh vực QLNN về thanh niên. BQLKKT tỉnh đã phân công lãnh đạo phụ trách công tác thanh niên và công chức thực hiện nhiệm vụ QLNN về công tác thanh niên gồm 02 đồng chí, trong đó có 01 lãnh đạo cơ quan (là Bí thư Đảng ủy, Phó Trưởng ban BQLKKT tỉnh) và 01 công chức Văn phòng (là Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Chánh Văn phòng) trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên thuộc chức năng, nhiệm vụ QLNN của cơ quan BQLKKT tỉnh⁽³⁾

II. VỀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 1435/KH-UBND, NGÀY 09/8/2012 VÀ KẾ HOẠCH 1617/KH-UBND, NGÀY 18/7/2016 CỦA UBND TỈNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THANH NIÊN TỈNH KON TUM GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Kết quả công tác chỉ đạo triển khai thực hiện:

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch 1435/KH-UBND, Kế hoạch 1617/KH-UBND:

⁽¹⁾ Văn bản số 09/BC-BQLKKT về kết quả phân công thực hiện các nhiệm vụ QLNN về thanh niên tại BQLKKT tỉnh.

² Quyết định số 04/QĐ-BQLKKT, ngày 24/01/2014 của BQLKKT tỉnh.

⁽³⁾ Công văn số 136/BQLKKT-VP của BQLKKT tỉnh.

BQLKKT tỉnh thường quan tâm đến công tác thanh niên và phong trào thanh niên trong cơ quan; chỉ đạo triển khai quán triệt đầy đủ, kịp thời Luật Thanh niên, Nghị định số 120/2007/NĐ-CP, ngày 23/7/2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh niên; Quyết định số 2474/QĐ-TTg, ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11/9/2009 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-TW của BCH Trung ương Đảng khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, Kế hoạch 1435/KH-UBND, Kế hoạch 1617/KH-UBND ... đến các Phòng, đơn vị trực thuộc, đồng thời chỉ đạo các Phòng, đơn vị trực thuộc phối hợp với Đoàn thanh niên cơ quan triển khai đầy đủ đến tất cả thanh niên trong cơ quan, đơn vị bằng nhiều hình thức phong phú phù hợp (thông qua hội nghị, chuyển tải lên Trang TTĐT, hệ thống iOffice, thông qua sinh hoạt chuyên đề,...). Qua công tác triển khai, hầu hết thanh niên trong cơ quan đều nhận thức đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong Luật Thanh niên, nhận thức rõ hơn vai trò, trách nhiệm đối với cơ quan, gia đình và xã hội.

b) Công tác ban hành văn bản triển khai thực hiện:

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, BQLKKT tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đồng thời đẩy mạnh thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, trong đó đã chú trọng triển khai thực hiện Luật Thanh niên và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thanh niên dưới nhiều hình thức như: chỉ đạo trực tiếp tại Hội nghị, phát hành văn bản⁽⁴⁾, đôn đốc thủ trưởng các đơn vị và Ban Chấp hành các đoàn thể bám sát các quy định của pháp luật về thanh niên để lồng ghép triển khai những vấn đề cụ thể về công tác thanh niên phù hợp với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Qua việc cụ thể hóa, triển khai thực hiện Luật Thanh niên, việc xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật thanh niên nhìn chung đã có những kết quả tích cực. Lực lượng thanh niên trong cơ quan, đơn vị đã nhận thức và ý thức tốt hơn về quyền và nghĩa vụ của thanh niên, cũng như vai trò của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đã tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi cho thanh niên trong cơ quan, đơn vị vươn lên phát triển toàn diện, tạo động lực

⁽⁴⁾ Số 152/BC-BQLKKT, ngày 27/11/2012; Số 136/BQLKKT-VP, ngày 2/5/2013; Số 182/BC-BQLKKT, ngày 16/10/2013; Số 194/BC-BQLKKT, ngày 11/11/2013; Số 04/QĐ-BQLKKT, ngày 24/01/2014; Số 61/BQLKKT-VP, ngày 03/2/2014; Số 232/BC-BQLKKT, ngày 19/12/2014; số 12/BC-BQLKKT, ngày 15/01/2015; Số 118/BQLKKT, ngày 19/3/2015; Số 93/BC-BQLKKT, ngày 14/5/2015; Số 170/BC-BQLKKT, ngày 14/8/2015; Số 201/BC-BQLKKT, ngày 29/9/2015; Số 162/BQLKKT-VP, ngày 08/4/2016; Số 182/CV-BQLKKT, ngày 22/4/2016; Số 448/BQLKKT-VP, ngày 02/9/2016; Số 251/BC-BQLKKT, ngày 30/11/2016; Số 79/BC-BQLKKT, ngày 24/4/2017...

giúp thanh niên hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, lập được những thành tích xuất sắc trong công tác, học tập, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, tham gia bảo vệ Tổ quốc, tham gia giúp xã kết nghĩa phát triển kinh tế - xã hội. Qua hoạt động thực tiễn đã xuất hiện nhiều tấm gương thanh niên tiêu biểu, ưu tú, tạo nguồn nhân lực để xem xét phát triển đảng, cũng như đề bạt, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo trong tương lai⁽⁵⁾. Từ đó đã góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

- Sự ra đời của Luật Thanh niên và các văn bản pháp luật hiện hành là cơ sở pháp lý để cụ thể hóa và xây dựng các chính sách về thanh niên và công tác thanh niên. Đồng thời tăng cường nhận thức và ý thức của thanh niên về quyền và nghĩa vụ của thanh niên đối với Tổ quốc, nhà nước, xã hội, gia đình và ngay chính bản thân thanh niên. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng góp phần thúc đẩy thanh niên tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt, xung kích trên các mặt trận xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, lập thân lập nghiệp, khẳng định vai trò là chủ nhân đất nước trong tương lai.

c) Công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện:

- Nhằm thực hiện có hiệu quả cơ chế phối hợp đa ngành trong việc thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên và phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên xung kích phát triển KT-XH, Lãnh đạo BQLKKT đã tăng cường xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp giữa Lãnh đạo, Đảng ủy, Công đoàn với Đoàn Thanh niên để thanh niên thật sự trở thành cánh tay phải đắc lực của Đảng.

- Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao; từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trẻ giỏi. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe và thể lực cho thanh niên. Giúp thanh niên hoàn thiện kỹ năng để thích ứng với môi trường sống và làm việc.

- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức và lối sống, lịch sử và truyền thống dân tộc, niềm tự hào và ý thức tự tôn dân tộc, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại cho thanh niên nhằm nâng cao hiểu biết của thanh niên về tình hình đất nước, thế giới và những vấn đề mà các thế lực thù địch

⁽⁵⁾ Tại BQLKKT tỉnh: Năm 2011 có 01 ĐVTN cơ quan được Tỉnh đoàn công nhận “Đảng viên trẻ tiêu biểu”; năm 2012 có 01 ĐVTN cơ quan được Tỉnh đoàn công nhận “gương mặt trẻ tiêu biểu, thanh niên tiên tiến”; năm 2016 có 01 ĐVTN được Tỉnh đoàn công nhận “gương mặt trẻ tiêu biểu, cán bộ đoàn tiêu biểu, thanh niên tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới”, hàng năm có 03-05 ĐVTN được Tỉnh đoàn, Huyện đoàn tặng Bằng khen, Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh niên; Từ 2010-nay, Đoàn đã đã được cấp ủy Đảng các cấp kết nạp 16 đảng viên trong độ tuổi thanh niên; 15 đoàn viên ưu tú được công nhận cảm tình Đảng; tập thể Đoàn cơ sở BQLKKT hàng năm luôn được Tỉnh đoàn, Huyện đoàn tặng Giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên; 03 ĐVTN trong độ tuổi thanh niên được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo đơn vị trong năm 2012, 2014, 2016...

đang lợi dụng thanh niên để chống phá đất nước. Phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong việc giữ vững quốc phòng, an ninh.

d) Công tác chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nhằm thắt chặt tình đoàn kết giữa tập thể CBCCV của BQLKKT với nhân dân thôn, xã kết nghĩa, Lãnh đạo BQLKKT đã chỉ đạo Chi đoàn thanh niên phối hợp với Công đoàn tổ chức giao lưu các giải bóng đá, bóng chuyền với thanh niên thôn, xã kết nghĩa.

- Trong các kỳ Đại hội, Đảng bộ BQLKKT đã xây dựng Nghị quyết đều gắn công tác phát triển Đảng cho thế hệ thanh niên, có đề ra chỉ tiêu cụ thể và giao cho các đoàn thể mà nòng cốt là Chi đoàn thanh niên của BQLKKT, hàng năm giới thiệu những đoàn viên ưu tú để Chi bộ xem xét, làm thủ tục kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt nam. Lãnh đạo BQLKKT đã chú trọng nâng cao trình độ văn hóa, trình độ ngoại ngữ, chuyên môn nghiệp vụ và ý thức nghề nghiệp cho thanh niên đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH của đất nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển thanh niên: BQLKKT luôn bảo đảm nguồn nhân lực và kinh phí cho phát triển thanh niên; khuyến khích, huy động các nguồn lực khác để từng bước hình thành nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao của ngành.

- Thanh niên BQLKKT luôn được bồi dưỡng và nâng cao năng lực về quản lý nhà nước theo ngạch. Việc triển khai thực hiện chiến lược phát triển thanh niên của Chính phủ, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và nâng cao nhận thức về phát triển thanh niên của các cấp lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong BQLKKT.

(Thống kê số liệu theo Phụ lục II gửi kèm)

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên:

(Thống kê số liệu theo Phụ lục III, Phụ lục IV, Phụ lục V gửi kèm).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- **Kết quả đạt được:** BQLKKT tỉnh đã cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghiêm túc những vấn đề có liên quan đến công tác phát triển thanh niên, quản lý thanh niên trong nội bộ của cơ quan. Đã tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, lý tưởng, đạo đức, pháp luật, lối sống cho thanh niên; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan về công tác thanh niên; quan tâm xây dựng môi trường sống và làm việc lành mạnh cho thanh niên; thực hiện phân công lãnh đạo phụ trách công tác thanh niên và công chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu QLNN về công tác thanh niên; thực hiện chế độ báo cáo về công tác thanh niên đảm bảo về thời gian và nội dung theo đúng quy định...

Thường xuyên tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của thanh niên, kịp thời giải đáp các đề xuất, kiến nghị của thanh niên, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của

thanh niên; giới thiệu đội ngũ cán bộ Đoàn, phân công cán bộ làm công tác thanh niên có năng lực, góp phần xây dựng tổ chức Đoàn trong cơ quan vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức;

Thực hiện việc lồng ghép các chương trình, mục tiêu về công tác thanh niên với chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, phát huy vai trò của tổ chức Đoàn trong việc chăm lo phát triển thanh niên.

Quản trị, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác thanh niên trong thời kỳ mới; động viên thanh niên không ngừng phấn đấu tự lực, tự cường vươn lên trong cuộc sống, phấn đấu học tập và làm theo theo tấm gương tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến thật sự trong đạo đức, lối sống và hành động của thanh niên.

- **Tồn tại, hạn chế:** Công tác phối hợp giữa BQLKKT tỉnh với các cơ quan liên quan để triển khai công tác thanh niên có mặt còn hạn chế;

Điều kiện tại địa bàn công tác chưa đáp ứng được nhu cầu về học tập, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của thanh niên;

Một số đơn vị trực thuộc BQLKKT tỉnh chưa lồng ghép đầy đủ các nội dung của Luật Thanh niên trong chương trình, kế hoạch công tác của phòng, đơn vị để triển khai.

- **Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:** Do đặc thù tính chất công việc của cơ quan, đơn vị làm việc tại địa bàn vùng xa, vùng biên giới, do đó việc triển khai thực hiện Luật thanh niên cũng có những khó khăn nhất định, nhất là công tác phối hợp với các cơ quan liên quan để triển khai công tác thanh niên; nhu cầu về học tập, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao ngoài giờ hành chính của thanh niên chưa được đáp ứng đầy đủ.

Các quy định về quyền và nghĩa vụ của thanh niên trong Luật Thanh niên còn chung chung, thiếu tính cụ thể, nội dung các điều, khoản về quyền và nghĩa vụ của thanh niên còn mang tính kêu gọi hơn là tính quy phạm pháp luật; cơ chế bảo đảm cho thanh niên thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Thanh niên chưa chặt chẽ, mang tính hình thức, khó áp dụng trong thực tiễn.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2021-2030 VÀ CÁC KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1. Phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021- 2030.

- Lãnh đạo BQLKKT, Đảng bộ và các đoàn thể tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra về thanh niên và công tác thanh niên đối với cấp uỷ cấp dưới, với tổ chức Đoàn, chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị. Quản trị và thực hiện tốt Quy chế quy định về đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng nguồn nhân lực, nhân tài trẻ, đội ngũ cán bộ Đoàn trong quy hoạch.

- Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng tính xung kích của thanh niên.

- Chỉ đạo khuyến khích và tạo điều kiện cho thanh niên phát triển, chú trọng về công tác thanh niên trong việc giải quyết những vấn đề cấp thiết về giao thông, trật tự xã hội, cải cách hành chính, giúp thanh niên nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác xây dựng Đoàn Thanh niên vững mạnh. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Đoàn Thanh niên. Đẩy mạnh nâng cao hiệu quả phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

- Vận động đoàn viên tích cực tham gia công tác “*Đền ơn đáp nghĩa*”, “*Uống nước nhớ nguồn*”, công tác xã hội từ thiện và các hoạt động tình nguyện trên địa bàn dân cư. Giúp đỡ xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đoàn tại đơn vị kết nghĩa theo Nghị quyết 04 của Tỉnh ủy.

- Phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn, tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cho cán bộ công chức và làm tốt công tác chăm sóc giáo dục thiếu niên nhi đồng là con em cán bộ công chức trong cơ quan.

2. Kiến nghị, đề xuất:

a) Với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Không

b) Với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan: Không

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh của BQLKKT./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ ;
- Lãnh đạo BQLKKT;
- Lưu: VT,VP.

**KT/ TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Vũ Mạnh Hải

PHỤ LỤC II
BIỂU THỐNG KÊ CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN
LƯỢC PHÁT TRIỂN THANH NIÊN VIỆT NAM
GIẢI ĐOẠN 2011 - 2020

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-BQLKKT ngày tháng năm 2020
của Ban quản lý Khu kinh tế)

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Cơ quan ban hành	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Ghi chú
01	136/BQLKKT-VP	2/5/2013	Về Báo cáo danh sách phân công lãnh đạo phụ trách công tác thanh niên và công chức thực hiện nhiệm vụ QLNN về công tác thanh niên	BQLKKT	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	
02	61/BQLKKT-VP	03/2/2014	Báo cáo thông kê số liệu về tình hình thực hiện Luật Thanh niên	BQLKKT	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	
03	118/BQLKKT-VP	19/3/2015	Báo cáo bổ sung tình hình thực hiện Luật thanh niên	BQLKKT	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	
04	182/CV-BQLKKT	22/4/2016	Rà soát điều chỉnh bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, phát triển thanh niên giai đoạn 2016-2020	BQLKKT	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	
05	448/BQLKKT-VP	02/9/2016	V/v: tham gia ý kiến vào nội dung dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016-2020)	BQLKKT	Văn phòng	Các phòng, đơn vị	

PHỤ LỤC III
BIỂU THỐNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN THANH NIÊN

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-BQLKKT ngày tháng năm 2020
 của Ban quản lý Khu kinh tế)

STT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu Kế hoạch 1042	Chỉ tiêu tại Kế hoạch 1617/KH-UBND	Kết quả thực hiện (số liệu cụ thể)			CQ,ĐV chủ trì thực hiện	CQ,ĐV phối hợp thực hiện	Ghi chú
				Chưa đạt	Đạt	Vượt			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Mục tiêu 1: Giáo dục thanh niên về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; ý thức tuân thủ pháp luật, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.									
1	Được học tập, nghiên cứu Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến thanh niên.	100% thanh niên là CCVC, học sinh, sinh viên, thanh niên lực lượng vũ trang 60% thanh niên nông thôn, đô thị và thanh niên công nhân	100% thanh niên CCVC, học sinh, sinh viên và thanh niên lực lượng vũ trang; 65% tổng số thanh niên còn lại.				Tỉnh đoàn	Sở Tư pháp, Sở Thông tin và truyền thông, Sở Giáo dục và đào tạo	
2	Thanh niên tham gia các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa tại cộng đồng; có lối sống, đạo đức trong sáng, giàu lòng nhân ái		80%				Tỉnh đoàn		
Mục tiêu 2: Nâng cao trình độ văn hóa, ngoại ngữ và tin học, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho thanh niên									
1	Thanh niên đạt trình độ học vấn THPT và tương đương	80%	80%				Sở Giáo dục và Đào tạo		
2	Học sinh, sinh viên trong các		100%				Sở Giáo dục và		

	Trường THCS, THPT, các Trường Trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và Trường Cao đẳng được học ngoại ngữ và tin học						Đào tạo		
3	Học sinh, sinh viên trong các trường trung học phổ thông, dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học được bồi dưỡng chương trình giáo dục quốc phòng, an ninh hàng năm		100%				Sở Giáo dục và Đào tạo		
4	Thanh niên là cán bộ, công chức ở xã được bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực quản lý nhà nước, ngoại ngữ và tin học.	80%	Ít nhất 20%				Sở Nội vụ		
5	Thanh niên cán bộ, công chức là người kinh công tác tại vùng DTTS sử dụng được 01 thứ tiếng dân tộc tại địa bàn công tác		100%				Sở Nội vụ		
6	Thanh niên làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp vụ, sở,	20%	20%				Sở Nội vụ		

	phòng và tương đương.								
--	-----------------------	--	--	--	--	--	--	--	--

Mục tiêu 3: Phát triển nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao, gắn với nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ

1	Lao động trẻ được đào tạo có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo.		25% trong tổng số lao động trẻ				Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
2	CBCCVC trẻ có trình độ đào tạo sau đại học		17%				Sở Nội vụ		

Mục tiêu 4: Giáo dục nghề nghiệp và kỹ năng nghề nghiệp, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho thanh niên

1	Thanh niên trong độ tuổi lao động được tư vấn và có việc làm ổn định	80%	Trên 80%				Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		
2	Thanh niên trước khi đi xuất khẩu lao động có thời hạn ở nước ngoài được học tập, phổ biến các quy định pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và các văn bản pháp lý có liên quan về quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động.	100%	100%				Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		
3	Thanh niên làm việc ở các khu công nghiệp, khu kinh tế được trang bị kiến thức pháp luật,	70%	80%				Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		

	hội nhập quốc tế về lĩnh vực lao động; kiến thức kỹ năng về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp.								
4	Thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục hướng nghiệp	100%	100%				Sở Giáo dục và Đào tạo		

Mục tiêu 5: Nâng cao sức khỏe, thể lực, tâm vóc, kỹ năng sống cho thanh niên

1	Chiều cao bình quân của thanh niên 18 tuổi:	- Nam: 1m 67 - Nữ: 1m 56	- Nam: 1m 67 - Nữ: 1m 56				Sở Y tế		
2	Thanh niên được trang bị kiến thức về kỹ năng sống, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực giới	70%	80%				Sở Y tế		
3	Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng làm cha mẹ cho thanh niên đã đến tuổi kết hôn		60%				Sở Y tế		
4	Hàng năm mỗi cơ quan, đơn vị tổ chức có thanh niên tổ chức hoặc tham gia các hoạt động thể thao, hoạt động văn hóa, văn nghệ thu hút thanh		Ít nhất 01 hoạt động thể thao, 01 hoạt động văn hóa, văn nghệ				Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		

	niên tham gia								
--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--

Ghi chú:

- Cột (5),(6),(7): Điền số liệu theo cột trên cơ sở so sánh với chỉ tiêu trong Chương trình PTTN của Trung ương và địa phương; ví dụ: chỉ tiêu đề ra là 70%, nếu kết quả thực hiện dưới 70% thì điền số liệu tỷ lệ % vào ô "Chưa đạt", nếu kết quả thực hiện là 70% thì điền số liệu tỷ lệ % vào ô "Đạt", nếu kết quả thực hiện trên 70% thì điền số liệu tỷ lệ % vào ô "Vượt".

PHỤ LỤC V
BIỂU THỐNG KÊ TỔ CHỨC BỘ MÁY LÀM CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ THANH NIÊN

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-BQLKKT ngày tháng năm 2020
của Ban quản lý Khu kinh tế)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác (phòng, ban,...)	Số năm công tác trong cơ quan QLNN	Số năm làm công tác QLNN về thanh niên	Ghi chú
1	Vũ Mạnh Hải	10/11/1963	Phó Trưởng ban	BQLKKT	32 năm	7 năm	
2	Nguyễn Thanh Dao	07/6/1983	Phó Chánh Văn phòng	Văn phòng	15 năm	7 năm	